

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị L; Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Vi Văn H; Sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6; 9; 19; 26 và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Quách Thị L và bị đơn anh Vi Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Quách Thị L và anh Vi Văn H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Anh, chị tự do tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 1999. Sau khi cưới gần 18 năm đến ngày

16.10.2017 mới đi đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã T1, huyện N cấp. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh, chị đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi, từ cuối năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị L và anh H đều có ý kiến thống nhất: Vợ chồng không ai có con riêng và có với nhau 01 con chung. Cháu tên là: Vi Thị P. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 08.5.2001; Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì, nay cháu đã trưởng thành việc ở với ai là quyền của cháu. Vì vậy, Chị L và anh H đều thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:** Chị Quách Thị L và anh anh Vi Văn H đều có ý kiến thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Quách Thị L và anh anh Vi Văn H thỏa thuận: Chị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003506, ngày 18 tháng 5 năm 2020. Trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng. Anh H không phải chịu DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn

